

Số: /BC-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2022 - 2023
và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024

PHẦN THỨ NHẤT
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022 – 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm học 2022 - 2023, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với nhiều chủ trương chính sách mới.

Ngành Giáo dục tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tiếp tục thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, triển khai cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và triển khai chỉ thị số 1112 /CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với chủ đề **“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”** tập trung vào thực hiện 12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

Đây là năm học tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Trường Đại học Tây Nguyên, thi đua lập thành tích kỷ niệm 45 năm thành lập Trường (11/11/1977 – 11/11/2022) và 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (1982 – 2022).

Năm học Nhà trường cũng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cũng nhiều cơ hội đan xen cho sự phát triển và từng bước tự chủ của Nhà trường. Trong bối cảnh đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Công tác chính trị tư tưởng

Đảng ủy – Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến viên chức người lao động (VCNLĐ), học tập - nghiên cứu Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII và các Nghị quyết Trung ương...

Tổ chức học tập các chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay”, chuyên đề: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng.

Tổ chức thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và Hội thi “Dân vận khéo”...

Phát động các phong trào thi đua lập thành tích kỷ niệm 45 năm thành lập Trường (11/11/1977 – 11/11/2022) và 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (1982 – 2022), Đại hội Công đoàn Trường Đại học Tây Nguyên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2023 – 2028)... thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2022 – 2023.

2. Công tác Hội đồng Trường

Hội đồng Trường của Trường Đại học Tây Nguyên nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động theo năm và quý. Hội đồng tiến hành kiện toàn, thành lập các ban chức năng giúp việc cho Hội đồng Trường: Ban Khoa học công nghệ và hợp tác, Ban Tài chính và Cơ sở vật chất, Ban đào tạo và bảo đảm chất lượng, Ban Tổ chức và nhân sự...

Hội đồng trường họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch hoạt động quý tiếp theo; cho ý kiến các văn bản và ban hành các quy định theo thẩm quyền của Hội đồng trường. Ngoài ra, Hội đồng trường triển khai lấy ý kiến qua email về các chủ trương, chính sách theo Tờ trình của Hiệu trưởng khi chưa đến kỳ họp.

Năm học 2022 - 2023, Hội đồng trường đã ra Nghị quyết:

- Cho ý kiến các văn bản “Danh mục và thời hạn chuyển đổi vị trí công tác của Trường Đại học Tây Nguyên”, “Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường”, “Quy chế bổ nhiệm viên chức quản lý”, “Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Tây Nguyên”, “Quy định phân cấp, phân quyền tự chủ đến các đơn vị, cá nhân của Trường Đại học Tây Nguyên”, “Đề án vị trí việc làm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường”, “Danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và chỉ tiêu tuyển dụng và kế hoạch nhân lực năm 2022”...

- Chủ trương bổ nhiệm mới 01 Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ Hội đồng trường 2020 – 2025; Phó phòng Quản lý chất lượng, Trưởng khoa Ngoại ngữ.

- Chủ trương rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị từ cấp bộ môn và tương đương trở lên; giải thể Bộ môn Sinh học thực vật thuộc khoa Nông lâm nghiệp, xem xét tổ chức lại Trung tâm ứng dụng và tư vấn kỹ thuật Nông lâm nghiệp, sáp nhập bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành và Bộ môn Ngôn ngữ Pháp thành Bộ môn Ngoại ngữ cơ bản, sáp nhập bộ môn Nội nhiệm vào Bộ môn Ngoại sản ký sinh thành Bộ môn Thú y chuyên ngành...

- Thống nhất phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2025; Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2023; Mức thu học phí và tính giá dịch vụ đào tạo.

Hội đồng trường đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Nhà Trường, đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ, vì thế mà tập thể VCNLD đoàn kết, nhất trí cao với lãnh đạo Trường, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

3. Công tác tổ chức, chế độ chính sách, bảo vệ nội bộ

3.1. Công tác tổ chức

- Cơ cấu tổ chức: gồm 28 đơn vị thuộc và trực thuộc chức năng, viện, trung tâm. gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, 08 khoa, 01 viện, 10 phòng chức năng, 05 trung tâm, thư viện, 03 đơn vị thực hành (Bệnh viện trường Đại học Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trường Mầm non thực hành 11/11).

- Tính đến ngày 30/6/2023, tổng số viên chức, người lao động (VCNLD) là 638 người, trong đó có 450 cán bộ giảng dạy (có 424 giảng viên Đại học và 26 giáo viên trường THPT) và 389 nữ VCNLD. Cơ cấu gồm 01 Giáo sư, 14 Phó giáo sư, 99 tiến sĩ, 307 thạc sĩ, 15 giảng viên cao cấp, 126 giảng viên chính, 03 Bác sĩ chuyên khoa II và 07 Bác sĩ chuyên khoa I. Số VCNLD người đồng bào dân tộc thiểu số là 20 người.

Số VCNLD hợp đồng với các đơn vị tự chủ tài chính của Trường (Bệnh viện, Viện Công nghệ sinh học, Trường Mầm non 11/11...) là 111 người.

Trong năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã tuyển dụng mới 19 người VCNLD (trong đó tiếp nhận 02 giảng viên, ký hợp đồng đôi với 16 giảng viên và 01 chuyên viên).

Nhà trường đã thường xuyên đổi mới, phân công, phân cấp quản lý giữa Ban Giám hiệu và các phòng, khoa trong Nhà trường để nâng cao hiệu quả điều hành. Quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, sự phối hợp công tác của các đơn vị, đoàn thể trong toàn Trường và cụ thể hóa nhiệm vụ, chế độ làm việc, quyền hạn của giảng viên, chuyên viên.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành các văn bản:

- “Quy hoạch đào tạo giai đoạn 2024 – 2028”, “Quy định về chế độ làm việc đôi với giảng viên, giáo viên”, “Quy định kéo dài thời gian công tác”.

- “Đề án vị trí việc làm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường”, “Quy định phân cấp, phân quyền tự chủ đến các đơn vị, cá nhân”, “Quy chế bổ nhiệm viên chức quản lý”.

- “Danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và chỉ tiêu tuyển dụng và kế hoạch nhân lực năm 2022”, “Danh mục và thời hạn chuyển đổi vị trí công tác”, “Đề án phát triển đội ngũ giảng viên khoa Y Dược giai đoạn 2023 – 2025”...

Thực hiện việc rà soát cơ cấu tổ chức và sắp xếp, bố trí nhân lực các bộ phận thuộc đơn vị để đảm bảo phù hợp theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị. Tiếp tục công tác kiện toàn tổ chức ở các đơn vị, sáp nhập một số bộ môn, tổ cho phù hợp... nâng cao năng lực hoạt động, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo. Thành lập “Trung tâm đổi mới sáng tạo tinh Đắc Lắc”.

Đội ngũ giảng viên, VCNLD ở các Viện, Trung tâm và các phòng được Nhà trường tạo điều kiện đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn hóa, tổng số VCNLD được cử đi học, bồi dưỡng, cụ thể như sau:

- Bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư cho 01 viên chức. Số giảng viên thi nâng hạng đạt tỷ lệ 100% và đã được bổ nhiệm: giảng viên cao cấp là 05 và giảng viên chính là 66.

- Số VCNLD học cao học, nghiên cứu sinh: 40 người (thạc sĩ 16 và tiến sĩ 24). Trong đó, số đào tạo ở nước ngoài: 6 (tiến sĩ 5 và sau tiến sĩ 1).

- Tổng số VCNLD bảo vệ thành công luận văn, luận án: 30 người (trong nước là 23: thạc sĩ 9 và tiến sĩ 14; nước ngoài 7: thạc sĩ 1 và tiến sĩ 6).

- Tổng số viên chức đi học Cao cấp lý luận chính trị 01 người, bồi dưỡng an ninh quốc phòng 01 người.

- Tổng số lượt VCNLD được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ là 729 người (trong đó: bồi dưỡng chuyên môn 16 người, bồi dưỡng ngắn hạn 09 người, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp 43 người, bồi dưỡng tin học 02 người, bồi dưỡng ngoại ngữ 02 người). Số viên chức cử đi học tập kinh nghiệm, tập huấn, Hội thảo... là 113 người.

Triển khai thực hiện lấy ý kiến phản hồi từ người học về giảng dạy của giảng viên và hoạt động các phòng chức năng liên quan, qua đó kịp thời điều chỉnh những bất cập, chưa phù hợp và chưa hiệu quả trong đào tạo, quản lý.

Nhà trường đang phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ xây dựng “Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đắc Lắc vào Trường Đại học Tây Nguyên”.

3.2. Về chế độ chính sách

Trong năm học, Trường đã thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại viên chức làm cơ sở cho việc quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thu nhập tăng thêm, khen thưởng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của Nhà trường qua đó chấn chỉnh kịp thời với các đơn vị, VCNLD và HSSV.

Lấy ý kiến của VCNLĐ và các đơn vị điều chỉnh “Quy chế chi tiêu nội bộ”, những điểm mới trong quy chế có lợi hơn cho người lao động so với năm học trước: kinh phí thu hút giảng viên có trình độ cao, chi khoán du lịch về các đơn vị, chi khoán một số nhiệm vụ của giảng viên...

Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành Quyết định “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động của Trường Đại học Tây Nguyên” cho phù hợp thực tế của Nhà trường.

Kết quả đánh giá, xếp loại VCNLĐ năm học 2022 - 2023, cụ thể:

- Đối với cá nhân: tổng số VCNLĐ đủ điều kiện đánh giá, xếp loại 611 người, trong đó: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ 244 (39,9%), Hoàn thành Tốt nhiệm vụ 356 (58,3%); Hoàn thành nhiệm vụ là 10 (1,63%), Không hoàn thành nhiệm vụ là 01 (0,16%), và Không xét 18 do mới về Trường.

- Đối với tập thể: tổng có 28 tập thể, trong đó có 21 tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, 06 tập thể “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và 01 tập thể “Hoàn thành nhiệm vụ”.

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp khó khăn, phụ cấp cho VCNLĐ:

- Giải quyết thâm niên nhà giáo cho 396 giảng viên ở các đơn vị; Giải quyết chế độ độc hại cho 128 VCNLĐ với hơn 42,691 triệu đồng; Thực hiện chế độ bảo hộ lao động cho 273 VCNLĐ với hơn 78,2 triệu đồng.

- Thực hiện nâng lương cho 220 VCNLĐ (trong đó nâng lương thường xuyên 160 VCNLĐ, nâng lương trước thời hạn 48 VCNLĐ và nâng lương vượt khung 12 VCNLĐ).

- Đã giải quyết chế độ hưu cho 15 VCNLĐ (trong đó có 04 PGS, TS).

- Số VCNLĐ chấm dứt hợp đồng làm việc (HĐLV) trong năm học: 14 người (trong đó có 02 Tiến sĩ, 08 ThS...) chủ yếu người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc. Việc giải quyết chế độ chính sách cho người chấm dứt HĐLV bảo đảm theo quy định.

3.3. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Nhà trường luôn chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thu thập thông tin được tổ chức tốt với sự tham gia của nhiều đơn vị: phòng HCTH, phòng TCCB, phòng Thanh tra Pháp chế và phản ánh của VCNLĐ, HSSV... Các thông tin được xác minh, xử lý kịp thời không để ảnh hưởng đến an ninh chính trị trong Nhà trường.

Việc đảm bảo bí mật Nhà nước được thực hiện đúng quy định, công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào thực hiện nghiêm túc. Trong năm học, đã cử 26 đoàn đi nghiên cứu, học tập, hội nghị, hội thảo... ở nước ngoài, bảo đảm đúng quy định của pháp luật với nước sở tại; số đoàn quốc tế vào làm việc với Nhà trường là 18.

Thực hiện nghiêm Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Trường Đại học Tây Nguyên có 57/58 trường hợp kê khai tài sản, thu nhập, tỷ lệ 98,3% (01 người không kê khai do chuyển công tác).

Rà soát các tập thể và cá nhân có liên quan và tổ chức kiểm điểm trách nhiệm về nội dung trong Kết luận số 955/KL-TTCTP về thanh tra chuyên đề công tác quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo. Số VCNLĐ bị kỷ luật là 01 người.

4. Công tác tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Công tác tuyển sinh

Nhiệm vụ tuyển sinh hằng năm luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao, triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định của Bộ

Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh: Xây dựng đề án tuyển sinh, tổ chức triển khai và kiểm tra giám sát thực hiện.

Kết quả tuyển sinh năm 2022, cụ thể như sau:

- Đại học hệ chính quy: nhập học 1.686/2.454, đạt tỷ lệ 68,7% (năm 2021 tỷ lệ 83,2%).
- Hệ VL VH: nhập học 189/1.105, đạt tỷ lệ 17,1% (năm 2021 tỷ lệ 61,9%).
- Sau đại học: nhập học 78/326, đạt tỷ lệ 23,93% (năm 2021 tỷ lệ 27,8%).
- Trường THPTTH Cao Nguyên tuyển được 204 học sinh lớp 10.
- Trường Mầm non nhập học cho 60 trẻ, hiện nay tổng số là 230 cháu.

Năm học 2022 – 2023, Nhà trường đã kiện toàn, bổ sung nhân lực phòng Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tư vấn tuyển sinh. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh, hoàn thiện đề án và phương hướng tuyển sinh năm 2023: triển khai tư vấn tuyển sinh tại 124 trường THPT trên địa bàn các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông... với khoảng 36.000 học sinh.

Điều động cán bộ tham gia tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh năm 2023.

Tổ chức livestream 05 buổi (thực hiện bởi các Khoa), phát 2.500 tờ rơi, phát 17.000 catalog, treo 130 băng rôn, phát 1.500 móc khóa quà tặng... giới thiệu những thông tin tuyển sinh của Nhà trường. Tham gia Tư vấn trực tuyến tuyển sinh trên trang Facebook.com/Huongnghiep.online. Rà soát phần mềm thu hồ sơ online và xây dựng hướng dẫn các bước nộp hồ sơ tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến. Cập nhật thông tin, chỉ tiêu và các ngành đào tạo của Nhà trường lên website: <https://tuyensinh.ttn.edu.vn/>, trên trang fanpage: Tư vấn tuyển sinh Trường Đại học Tây Nguyên...

Phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức chương trình Tư vấn tuyển sinh – Hướng nghiệp tại trường Đại học Tây Nguyên, thu hút hơn 1.000 học sinh lớp 12 các trường THPT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tham dự. Thực hiện tư vấn tuyển sinh cho học sinh tham gia kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức tại Trường.

Tính đến ngày 11/9/2023, số sinh viên chính quy nhập học đợt 1 được 1.581/2.291 đạt 69,01% chỉ tiêu.

4.2. Công tác đào tạo

4.2.1. Đào tạo đại học

Đào tạo đại học tập trung vào công tác quản lý đào tạo: rà soát đội ngũ cán bộ giảng dạy; công tác ra đề thi, tổ chức thi, quản lý bài thi, chấm thi...

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo: đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động của HSSV trong học tập, đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu xã hội, đáp ứng nguồn nhân lực; củng cố nâng cao chất lượng đào tạo các ngành hiện có, xây dựng các đề án mở thêm ngành học mới phù hợp.

Nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên. Đã hoàn thiện mở ngành mới hệ đại học: Chăn nuôi thú y, Công nghệ sinh học y dược... Hoàn tất thủ tục liên kết đào tạo hệ vừa làm vừa học với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quốc Việt (Lâm Đồng) và hiện đang tiến hành thủ tục liên kết với Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông và Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum...

Nhà trường đã chỉ đạo hoàn thành rà soát, cập nhật chương trình đào tạo đại học cho tất cả các ngành. Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc dạy và học trên giảng đường, phòng thí nghiệm. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thực tập, thực hiện chuyên đề, khóa luận.

Bám sát các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế: “Quy định viết giáo trình, bài giảng”, “Quyết định thực hiện chấm chuyên đề tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp; thực tập, thực tế”... Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện việc tổ chức biên soạn giáo trình giảng

dạy, mua sắm đảm bảo đủ về giáo trình cho tất cả các môn học và chuyên ngành của trường. Công tác viết giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy và học tập tiếp tục được ưu tiên, trong năm học đã nghiệm thu là 05 giáo trình và 01 sách tham khảo...

Trong năm học Nhà trường tổ chức đào tạo 37 chuyên ngành bậc đại học hệ chính quy và 27 ngành hệ VLVH (trong đó, 17 ngành liên thông từ cao đẳng lên đại học và 10 ngành liên thông từ trung cấp lên đại học).

Kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2022 - 2023 thể hiện qua bảng 1:

Bảng 1. Kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2022 - 2023

Các đơn vị	Tổng số	Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu, kém	
		Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)
Y Dược	2.238	108	4,83	421	18,81	844	37,71	484	21,63	381	17,02
Nông lâm nghiệp	330	23	6,97	16	4,85	58	17,58	58	17,58	175	53,03
Kinh tế	1.881	93	4,94	145	7,71	440	23,39	420	22,33	783	41,63
Sư phạm	1.027	62	6,04	123	11,98	347	33,79	257	25,02	238	23,17
Lý luận chính trị	86	4	4,65	2	2,33	35	40,70	22	25,58	23	26,74
Ngoại ngữ	774	36	4,65	107	13,82	299	38,63	159	20,54	173	22,35
Chăn nuôi – Thú y	543	7	1,29	5	0,92	69	12,71	116	21,36	346	63,72
Khoa KHTNCN	651	41	6,30	44	6,76	168	25,81	150	23,04	248	38,10
Năm học 2022 - 2023	7.530	374	4,96	863	8,40	2.260	28,79	1.666	22,14	2.367	35,72
Năm học 2021 - 2022	7.780	436	5,60	1.040	13,37	3.161	40,63	1.706	21,93	1.437	18,47

Kết quả học tập, sinh viên đạt tỷ lệ xuất sắc và giỏi trung bình 13,36% (thấp hơn so với năm học 2021 – 2022 là 18,97%), tỷ lệ này cao ở 3 khoa: Y Dược, Ngoại ngữ và Sư phạm từ 18,02 – 23,64%. Tỷ lệ sinh viên có học lực yếu - kém là 35,72% (cao gần gấp đôi so với năm học 2021 – 2022 là 18,47%), đặc biệt tỷ lệ này cao ở 2 khoa Chăn nuôi Thú y và Nông Lâm là trên 50%, biến động từ 53,03 – 63,72%.

Kết quả tốt nghiệp đúng thời hạn hệ chính quy trình độ đại học thể hiện qua bảng 2:

Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn

Khoa	Số SV nhập học	Số SV học năm cuối	Tỷ lệ SV còn học	Kết quả xét tốt nghiệp đúng hạn năm 2023				
				Số SV đủ điều kiện xét TN	Tỷ lệ SV đủ điều kiện xét TN (%)	Số SV tốt nghiệp	Tỷ lệ TN/Số hồ sơ xét TN	Tỷ lệ SVTN đúng hạn (%)
Y Dược	529	486	91,87	400	82,30	338	84,50	69,55
Nông lâm nghiệp	80	57	71,25	57	100	18	31,58	31,58
Kinh tế	453	341	75,28	341	100	184	53,96	53,96
Sư phạm	151	129	85,43	129	100	83	64,34	64,34
Lý luận chính trị	21	11	52,38	11	100	7	63,64	63,64
Ngoại ngữ	188	131	69,68	131	100	69	52,67	52,67
Chăn nuôi – Thú y	80	55	68,75	55	100	27	49,09	49,09
Khoa học TNCN	120	74	61,67	74	100	41	55,41	55,41
Tổng số	1.622	1.284	72,04	1.198	97,79	95,88	56,90	55,03

Tỷ lệ sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp toàn Trường đạt 97,79%, nhưng tỷ lệ hồ sơ đưa ra xét và đạt tốt nghiệp chỉ 56,90% (trong tổng số 97,79% hồ sơ xét). Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn trong tổng số sinh viên đạt 55,03% (năm học 2021 – 2022 là 39,13%), đáng chú ý là khoa Y Dược cao nhất cũng chỉ ở mức 69,55%, khoa Nông Lâm nghiệp tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn thấp nhất đạt 31,58%; khối ngành sư phạm tỷ lệ tốt nghiệp biến động từ 52,67 – 64,34%. Đây cũng là năm học đầu tiên sau 5 năm (2019 – 2023), tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn của sinh viên hệ chính quy Nhà trường đạt tỷ lệ trên 50%.

Tỷ lệ sinh viên dừng học, bỏ học trung bình trong toàn Trường gần 28%, tuy nhiên ở các một số khoa tỷ lệ này khá cao, biến động từ 30,32 - 47,62% (khoảng từ 1/3 đến 1/2 sinh viên dừng học, bỏ học vì nhiều lý do).

(*) *Số liệu bảng 1 và 2 trích nguồn từ phòng Đào tạo.*

4.2.2. Đào tạo sau đại học

Năm học 2022 - 2023, công tác đào tạo sau đại học tiếp tục phát huy được vai trò của các Bộ môn, Khoa và các đơn vị liên quan. Số ngành đào tạo sau đại học hiện nay tại Trường là 17 chuyên ngành (Tiến sĩ 05, thạc sĩ 11 và 1 chuyên khoa I).

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học là 326, đã tuyển được 78 học viên (đạt tỷ lệ 23,93%). Tổng số học viên đang học các chuyên ngành đào tạo của Trường là 179 (trong đó có 18 nghiên cứu sinh, học viên cao học là 134 và chuyên khoa Nội tổng quát là 27).

Thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học: triển khai học bổ sung kiến thức cho học viên sau đại học của ngành quản lý kinh tế, khoa học y sinh; tổ chức thi đầu vào cho học viên sau đại học cho ngành nội tổng quát và tiếng Anh cho học viên; thành lập hội đồng xét tuyển hồ sơ thạc sĩ và tiến sĩ... Tổ chức bảo vệ đề cương chi tiết cho các nghiên cứu sinh khóa 2021, xét tốt nghiệp cho lớp cao học và chuyên khoa cấp 1 Nội tổng quát khóa 2021.

4.2.3. Đào tạo ngắn hạn

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đã tổ chức đào tạo cho 4.795 sinh viên trong đó có 1.960 sinh viên của Trường và 639 học sinh (số liên kết đào tạo là 2.196 em), đã cấp chứng chỉ cho 3.282 em.

Trung tâm KHXX&NV Tây Nguyên đã tổ chức 04 lớp bồi dưỡng thăng hạng cho 122 giảng viên (hạng I và hạng II) và đã cấp 50 chứng chỉ; tư vấn pháp luật, tập huấn kỹ năng cho sinh viên, tập huấn nâng cao ý thức bảo tồn văn hóa.

Khoa Sư phạm mở 04 lớp bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên với 199 học viên và đã cấp 77 chứng chỉ. Tổ chức tập huấn “Dạy học môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông mới” cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn... Tổ chức tập huấn triển khai giáo dục STEM cho 28 giáo viên, ngày hội STEM cho học sinh phổ thông với 1.067 học sinh...

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổ chức bồi dưỡng tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 (B1) cho 87 học viên, tổ chức thi cho 2.558 học viên và cấp chứng nhận cho 1.691 học viên. Tổ chức thi tiếng Anh tương đương trình độ bậc 2 (A2) cho 44 học viên và cấp chứng nhận cho 7 học viên. Về tin học, tổ chức thi với 1.516 thí sinh và Trung tâm đã cấp 1.305 chứng chỉ.

4.2.4. Giáo dục trung học phổ thông

Năm học 2022 - 2023, trường THPT thực hành Cao Nguyên có 15 lớp, tổng số học sinh là 638 (tuyển sinh lớp 10 là 204 em). Tỷ lệ học sinh đạt loại Giỏi là 16,1%, học sinh Khá đạt 75,5%, học sinh trung bình đạt 8,4% không có học sinh có học lực Yếu (tỷ lệ học sinh giỏi năm học 2021 – 2022 là 34,1%). Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt đạt 98,2%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp năm 2021 là 100%.

Thường xuyên theo dõi việc học tập và rèn luyện của học sinh; kiểm tra, xử lý học sinh vi phạm kỷ luật kịp thời, đúng quy chế. Thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên kiến tập, thực tập sư phạm. Tổ chức thực hiện hướng dẫn 1 đợt kiến tập sư phạm và 1 đợt thực tập sư phạm cho sinh viên các khoa của Trường Đại học Tây Nguyên.

Giáo viên Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và giảng viên các khoa sư phạm, khoa KHTN&CN, khoa Ngoại ngữ, khoa Lý luận chính trị tổ chức 17 tiết dạy mẫu chuyên môn cho sinh viên dự giờ.

Ngoài các hoạt động chuyên môn (dự giờ, thăm lớp, trao đổi chuyên môn...), trường THPT thực hành Cao Nguyên còn tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Tham gia cuộc thi Olympic 10/3 đạt 30 giải (04 HCV; 17 HCB và 09 HCD); tham gia kỳ thi học sinh giỏi văn hóa đạt 19 giải (02 Nhì; 04 Ba và 13 KK); tham gia Hội thi An ninh quốc phòng đạt 09 giải (03 Nhất; 03 Nhì và 03 Ba); tham gia kỳ thi Olympic 30/4 đạt 07 giải (01 HCB; 06 HCD)...

4.3. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

Phòng Quản lý chất lượng đã giúp Nhà trường thực hiện nghiêm túc đảm bảo chất lượng: từ việc kiểm tra, thi hết học phần, cập nhật ngân hàng câu hỏi, xây dựng kế hoạch, quản lý hồ sơ kiểm định chất lượng, đến tổ chức hoạt động kiểm định, đánh giá trong, đánh giá ngoài.

Tổ chức thi đánh giá 107.855 lượt, trong đó kỳ thi chính là 98.650 và 9.205 lượt trong kỳ thi phụ cho HSSV hệ chính quy, học viên hệ vừa làm vừa học (VLVH), sau đại học... an toàn, đảm bảo đúng quy chế.

Hoàn thành báo cáo tổng kết công tác bảo đảm chất lượng năm 2022 và ban hành kế hoạch năm 2023. Trên cơ sở đó, đã cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo và triển khai công tác tự đánh giá chương trình đào tạo ở tất cả các khoa. Đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá 11 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đánh giá ngoài (kiểm định chất lượng) 08 chương trình đào tạo.

Hoàn thành công tác rà soát sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục giai đoạn 2020 – 2023... báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng.

Trong năm học, hoàn thành công tác đánh giá ngoài 03 chương trình đào tạo: Ngành Giáo dục tiểu học, Quản trị kinh doanh, Công nghệ sinh học và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thành báo cáo tự đánh giá 15 chương trình đào tạo trong đó có 11 chương trình đào tạo được Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho triển khai. Nhà trường phối hợp với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long hoàn thành đánh giá ngoài 11 chương trình đào tạo thuộc các khoa Y Dược, Chăn nuôi Thú y, Ngoại ngữ, Sư phạm, Lý luận chính trị...

Sau khi trở thành thành viên của mạng lưới AUN, Nhà trường đã thực hiện công tác tự đánh giá 02 chương trình đào tạo bao gồm: ngành Kinh tế và ngành Ngôn ngữ Anh theo tiêu chuẩn AUN-QA 4.0. Hiện tại, Trường đã hoàn thiện các thủ tục đăng ký với Ban thư ký AUN để thực hiện đánh giá ngoài vào tháng 6/2024.

Hoàn thành khảo sát lấy ý kiến người học về chất lượng đào tạo trước khi tốt nghiệp: tỷ lệ sinh viên **“không hài lòng”** trung bình là 7,2% (cao nhất là khoa Y Dược 12,7% và khoa Nông lâm nghiệp là 12,5%), Tỷ lệ sinh viên **“hài lòng”** trung bình là 65,6% (cao nhất là khoa CNTT tỷ lệ 76,5% và khoa Sư phạm 72,5%), đặc biệt có tiêu chí “Học phí sinh viên đóng vào tương xứng với chất lượng đào tạo nhận được” của sinh viên ngành Y Dược **“không hài lòng”** tỷ lệ tới 29,1% (dù học phí ngành Y chúng ta thấp nhất toàn quốc)... Khảo sát về ý kiến của VCNLĐ về môi trường làm việc: tỷ lệ **“không hài lòng”** trung bình là 8,2%, nhưng đặc biệt nội dung về “điều kiện làm việc” tỷ lệ này khá cao 12,1 –

24,2%... Tiến hành khảo sát lấy ý kiến được 1.374 học phần về hoạt động giảng dạy từ người học, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường đạt 85,9%.

Theo bảng xếp hạng đại học Việt Nam năm 2023 (Vietnam University Ranking - VNUR) tất cả 237 cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam, Trường Đại học Tây Nguyên xếp thứ 73 trong tổng số 191 Trường Đại học được lấy dữ liệu để xếp hạng (theo thống kê của bảng xếp hạng Webometrics tháng 01/2023, Trường đứng thứ 75/184 trường đại học được xếp hạng tại Việt Nam).

5. Công tác học sinh, sinh viên

Năm học 2022 - 2023, tổng số HSSV toàn trường là 9.289 (trong đó sinh viên hệ chính quy 7.458, hệ vừa làm vừa học là 833 học viên, học sinh 638 và mầm non là 230). Số sinh viên nước ngoài là 12, số HSSV người dân tộc thiểu số trong hệ chính quy là 1.637, chiếm tỷ lệ 22,0%... Có xu hướng giảm so với năm học 2021 – 2022 (tổng số 9.711, trong đó chính quy 7.780, hệ vừa làm vừa học là 1.124 học viên, học sinh 719 và mầm non là 221).

Nhà trường triển khai thực hiện các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý HSSV, giáo dục tư tưởng, văn hoá, hoạt động thể thao và y tế trường học. Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên xây dựng, tổ chức các phong trào học tập, nghiên cứu khoa học (NCKH), tình nguyện vì cộng đồng, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; hoạt động giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS và các loại dịch bệnh trong trường học.

Thực hiện đúng, đầy đủ, thường xuyên các quy chế, quy định, các chế độ chính sách cho HSSV; định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định. Thực hiện Nghị định 86 của Thủ tướng Chính phủ về miễn giảm học phí cho HSSV. Số HSSV được xét miễn giảm học phí là 725 sinh viên với tổng số tiền gần 5,0 tỷ đồng. Nhà Trường cấp học bổng khuyến khích học tập cho 2.254 lượt sinh viên với tổng giá trị gần 7,0 tỷ đồng.

Nhà trường đã chủ động trong việc tìm kiếm các học bổng cho sinh viên như AgriBank, Hessen, NGUYEN HOA GREEN BEAN... cho 141 sinh viên tổng giá trị 724,0 triệu tỷ đồng.

Công tác quản lý HSSV đã được đổi mới: Xây dựng phần mềm quản lý HSSV; Nhập thông tin về HSSV trong phần mềm; Xây dựng mối quan hệ giữa HSSV - Nhà trường - Gia đình chặt chẽ; Tăng cường công tác quản lý HSSV ngoài cộng đồng thông qua việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài Trường (chính quyền địa phương, công an, tổ dân phố, chủ nhà trọ...); Tổ chức đối thoại với HSSV để nắm bắt thông tin và có những điều chỉnh kịp thời trong công tác quản lý HSSV.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với công an tỉnh, chính quyền địa phương và gia đình HSSV trong công tác quản lý HSSV, đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học; kết hợp tốt với công an thành phố Buôn Ma Thuột và các phường về công tác quản lý HSSV nội, ngoại trú. Tổng kết và xây dựng kế hoạch hoạt động Tổ tự quản an ninh trật tự sinh viên ký túc xá...

Hiện nay có 6.651 HSSV thuê nhà trọ, chủ yếu ở các phường Ea Tam, Tân Thành, Khánh Xuân. Sinh viên ở Ký túc xá hiện có 769 (năm học 2021 - 2022 là 660 HSSV) đa số là diện chính sách. Công tác quản lý HSSV nội trú đi vào nề nếp, chủ động trong kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở HSSV trong việc chấp hành nội quy ký túc xá, các quy định của Nhà trường... an ninh trật tự được đảm bảo, đảm bảo vệ sinh môi trường, duy trì tốt nội quy “không hút thuốc lá” trong HSSV.

Hoàn thành việc tổ chức ký cam kết thực hiện tốt “Phong trào tự quản về an ninh trật tự, xây dựng trường học an toàn, trật tự” đối với sinh viên trường Đại học Tây Nguyên, thực hiện đăng ký cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được thực hiện theo đúng Quy định của Bộ và của Trường. Nhà trường đã có nhiều giải pháp để nâng cao vai trò của Cố vấn học tập trong phối hợp quản lý HSSV.

Tổng số sinh viên bị kỷ luật là 102 (khiển trách 1 và cảnh cáo 101).

Hoạt động kết nối cộng đồng được triển khai đồng bộ ở các đơn vị, Nhà trường đã xây dựng và ban hành quyết định “Quy định đánh giá kết quả các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Tây Nguyên”, triển khai “Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng đồng năm học 2022 - 2023”: phục vụ trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ đào tạo, phục vụ công tác sinh viên, phục vụ địa phương...

Các hoạt động cộng đồng có ý nghĩa thiết thực về công tác tuyển sinh, đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và đội ngũ cán bộ; giúp phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác quản lý HSSV; góp phần nâng cao đời sống của người dân, xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế bền vững...

Theo kết quả báo cáo “Lấy ý kiến sinh viên về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn hỗ trợ học tập, NCKH và hỗ trợ việc làm” năm 2023, tiêu chí “có nhà ăn, căn tin, dịch vụ ăn uống, phục vụ sinh viên đáp ứng tiêu chuẩn VSATTP” có tỷ lệ “rất không hài lòng” + “không hài lòng” trung bình ở 8 khoa là 23,41%, tương tự với tiêu chí “có mạng internet và wifi miễn phí để hỗ trợ sinh viên học tập, NCKH, tra cứu thông tin” là 18,83%...

6. Hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế

Hoàn thành báo cáo nghiên cứu đổi mới hệ thống, qui định đặt hàng, phê duyệt các nhiệm vụ KHCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiến hành xây dựng Dự thảo “Quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học công nghệ ở Trường Đại học Tây Nguyên”, cập nhật và bổ sung “Quy định Sở hữu trí tuệ” theo Luật sửa đổi, bổ sung...

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của các ngành, nhiệm vụ của đơn vị. Giao quyền chủ động cho các đơn vị (phòng) và các khoa (chuyên môn) chủ động xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học: đăng ký, triển khai đề tài, hội thảo, dự án.

Triển khai Hội thảo quốc gia “Công bố khoa học và hợp tác các đối tác, đề xuất các nhiệm vụ KHCN các tỉnh Tây Nguyên”. Triển khai làm việc với Sở, ngành các tỉnh Tây Nguyên về công tác đào tạo và NCKH. Hội thảo quốc gia “Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới”, Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc năm 2022 và Hội thảo quốc gia “Công bố khoa học và hợp tác các đối tác, định hướng đến 2025 và tầm nhìn 2030”.

Tổ chức Hội thảo “Phụ nữ với sở hữu trí tuệ - Thúc đẩy đổi mới sáng tạo” trường Đại học Tây Nguyên và Hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2023. Tổ chức các lớp tập huấn phương pháp xử lý số liệu; viết báo cáo tổng kết và kỹ năng khởi nghiệp năm 2022 dành cho sinh viên. Tổ chức lớp tập huấn về Sở hữu trí tuệ cho đối tượng sinh viên và cán bộ Nhà trường... Ban hành Thể lệ và thành lập Hội đồng cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong cán bộ và sinh viên năm 2022.

Hoàn thành tổ chức nghiệm thu 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp tỉnh và 90 đề tài cấp trường. Tổ chức Hội đồng xét duyệt thuyết minh chi tiết đề tài KHCN cấp cơ sở, cơ sở trọng điểm của cán bộ và sinh viên thực hiện.

Hiện Nhà trường đang triển khai thực hiện:

- 01 nhiệm vụ quỹ gen quốc gia; 01 dự án tăng cường; 04 đề tài Nafosted;
- 15 đề tài cấp Bộ; 11 đề tài cấp tỉnh và 73 đề tài cấp cơ sở (trong đó có 21 đề tài của sinh viên);

- Tổng kinh phí các dự án, đề tài: 19,6 tỷ đồng;
- Tổng số Hội thảo, hội nghị khoa học đã tham gia: 74 (trong nước 49 và quốc tế 25).

Bài báo khoa học công bố:

- Số bài báo khoa học đã công bố: 198 (trong nước 143 bài; bài báo quốc tế: 55 bài)
- Số bài báo được thưởng là 82 bài báo với kinh phí 216,0 triệu đồng.

Công trình nghiên cứu “Thiết lập và thẩm định chéo mô hình ước tính sinh khối trên mặt đất chi Dipterocarpus của rừng khộp Việt Nam” đã đạt giải Khuyến khích “Giải thưởng sáng tạo KHCN Việt Nam năm 2022”.

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ, gắn với đào tạo. Trường đã xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế với đối tác nước ngoài và đồng thời ký kết và thực hiện hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các Trường, các doanh nghiệp: tổ chức Hội thảo quốc tế về “Tối ưu hóa trong chuẩn đoán và điều trị một số bệnh thần kinh thường gặp”. Tiếp và làm việc với đoàn chuyên gia của Trung tâm Nông nghiệp Nhật Bản. Tổ chức giao lưu văn hóa múa cổ điển Ấn Độ (múa ODISSI) tại Trường Đại học Tây Nguyên. ... Triển khai các thủ tục liên quan đến các dự án có yếu tố nước ngoài, dự án ERASMUS (Digital Move và Porsu).

Nhà trường đã triển khai ký hợp tác đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ (MOU) với: UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Đắk Lắk, Công ty Giáo dục và đào tạo APEC, Kagoshima Organic Farmer's Association (KOFA) - Nhật Bản, Viện nghiên cứu Nano – Đại học Phenikaa, Đại học Songkla (Thái Lan), Đại học Sofia (Bulgaria), Đại học East Anglia (Vương quốc Anh), Đại học Duy Tân, Công ty TNHH HM.CLAUSE, Công ty GREENFEED... Ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới về hoạt động hợp tác phát triển rừng bền vững tại Tây Nguyên.

Hoạt động của các dự án có ý nghĩa thiết thực đối với Nhà trường về công tác đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và đội ngũ cán bộ. Đối với địa phương góp phần nâng cao đời sống của người dân, xoá đói, giảm nghèo, kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển Tạp chí Khoa học Trường, đã được cấp giấy phép hoạt động báo in, Tạp chí điện tử. Đăng ký tạp chí khoa học Đại học Tây Nguyên tham gia hệ thống tạp chí VCI. Triển khai xây dựng phần mềm quản lý quy trình phản biện trực tuyến Tạp chí khoa học. Triển khai xét thưởng bài báo được công bố trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục WEB OF SCIENCE. Xuất bản tạp chí khoa học số 54 – 60 và triển khai các hoạt động trên website (tckhtn.ttn.edu.vn) với 132 bài báo khoa học.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo (ĐMST) đã triển khai các khóa tập huấn dành cho viên chức: “Nâng cao năng lực triển khai hoạt động ĐMST và khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng khu vực Tây Nguyên”, do Trung tâm ĐMST quốc gia NIC tập huấn, “Nâng cao năng lực truyền thông cho viên chức trường Đại học Tây Nguyên”, “Thương mại hóa kết quả nghiên cứu: Lý thuyết, công cụ và ứng dụng” - do Ban quản lý dự án Hỗ trợ kỹ thuật Trung tâm ĐMST ứng phó với biến đổi khí hậu - Bộ Khoa học và công nghệ tập huấn. Các khóa tập huấn dành cho sinh viên: “Định hướng giá trị nghề nghiệp cho sinh viên Sư phạm”, “Kỹ năng viết và trình bày dự án khởi nghiệp” dành cho sinh viên tham gia SV-STARTUP LẦN THỨ V...

Trong năm học, Trung tâm ĐMST đã giới thiệu 263 tin tuyển dụng và giới thiệu ký kết hợp tác với 5 đơn vị, doanh nghiệp...

7. Công tác tài chính và cơ sở vật chất

Thực hiện công khai tài chính theo quy định và tiến hành xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2026. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và đào tạo, Nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ xây dựng: Căn tin, cải tạo Thư viện, giảng đường khoa y Dược giai đoạn 1 trình Bộ Xây dựng thẩm định.

Tiếp nhận thiết bị phòng LAB tại nhà học số 7. Sửa chữa máy móc thiết bị năm học 2022 – 2023. Tăng cường kiểm tra, theo dõi các công tác quản lý giảng đường, điện, nước, xây dựng kế hoạch và phối hợp kiểm tra công tác PCCC trong Nhà trường.

Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị, sửa chữa nhỏ, đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình với tổng kinh phí 1,441 tỷ đồng, chăm sóc cảnh quan, môi trường 1,790 tỷ đồng. Hiện Nhà trường đang tiến hành Dự án đầu tư trung hạn công trình hệ thống cấp thoát nước khoa Y Dược với tổng kinh phí 15,349 tỷ đồng.

Lắp đặt đường điện 3 pha tại tầng 3 và 4 (Nhà học số 7), nền gạch tarero đường nội bộ quanh hồ, sửa chữa phòng học tầng 2 (Nhà học số 2), trường Mầm non thực hành 11-11, cấp điện nhà học số 7, xây mới hàng rào phía sau trường THPT Cao Nguyên, cải tạo cổng sau, hạ tầng khoa Y (Km 7+8 phường Tân An)... với tổng kinh phí 5,950 tỷ đồng.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023” và thực hiện tốt chương trình tiết kiệm, chống lãng phí, trong năm qua đã tiết kiệm từ chi thường xuyên, tiết kiệm điện - nước, đấu thầu trang thiết bị, đấu thầu xây dựng, cắt giảm chi phí công... Tăng cường kiểm tra, kiểm soát sử dụng điện - nước, tiến hành khoán với các đơn vị dịch vụ, tiết kiệm văn phòng phẩm, công tác phí... đã tiết kiệm kinh phí từ ngân sách của Nhà trường từ 10 - 20% hàng tháng.

Đang triển khai xây dựng và phát triển thư viện theo hướng hiện đại để từng bước đáp ứng yêu cầu về đào tạo, NCKH... Tổ chức khai thác tốt các nguồn vốn để đầu tư phát triển thư viện theo kế hoạch. Bổ sung tài liệu học tập với tổng kinh phí 289,0 triệu đồng, mua mới 188 đầu sách/1.806 cuốn. Tổng số vốn tài liệu, giáo trình có: 19.996 đầu giáo trình/167.764 bản, nhận tài liệu nội sinh 267 tài liệu/751 cuốn, nhận tặng 73 đầu sách/168 cuốn. Năm học 2022 – 2023, sau dịch Covid-19, Thư viện đã cố gắng đổi mới công tác phục vụ, tăng cường công tác giới thiệu tài liệu qua nhiều kênh thông tin, tổng số có 7.325 lượt bạn đọc/37.324 lượt tài liệu.

Trong năm học, Nhà trường đã triển khai các công trình triển khai phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin: thiết lập và tạo hơn 1.500 tài khoản trên phần mềm MS Team cho sinh viên, học viên hệ VLVH, học viên cao học; reset gần 2.000 lượt mật khẩu cho sinh viên và giảng viên trong quá trình sử dụng phần mềm MS Team dạy và học online. Xây dựng modul reset mật khẩu phần mềm đăng ký tín chỉ online để giảm tải công việc cho cán bộ đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên chủ động tự reset mật khẩu khi quên. Tham gia xây dựng phần mềm xét tuyển và đăng kí xét tuyển online 2023...

Phối hợp với VNPT tổ chức lớp tập huấn kỹ điện tử và quy trình trình ký điện tử đối với các cán bộ chủ chốt của Nhà trường. Triển khai xây dựng phân hệ quản lý hoạt động khoa học kết nối với phần mềm Quản lý đào tạo của Nhà trường để tính giờ khoa học. Phối hợp với các đơn vị chuẩn hóa cấu trúc cơ sở dữ liệu để cập nhật với Hệ thống phần mềm quản lý Hemis của Bộ Giáo dục Đào tạo. Phối hợp với phòng Kế hoạch tài chính, nhà cung cấp dịch vụ triển khai hóa đơn điện tử và xây dựng cổng thanh toán trực tuyến.

Trong năm học, tổng số lượt sinh viên vào đăng ký học tín chỉ là 14.668, số học phần được đăng ký học phần là 129.328. Số sinh viên vào truy cập tra cứu tài liệu khoảng 120 lượt/ngày. Thu thập tin, biên soạn và cập nhật thông báo, thông tin đào tạo - tuyển sinh, văn bản... lên Website của Trường hơn 520 tin.

Công tác quản lý tài chính đã thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách và các quy định khác của Nhà nước. Công tác báo cáo tài chính theo đúng quy định, các nguồn thu đều được phản ánh đầy đủ vào sổ sách kế toán; thanh quyết toán kịp thời, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu.

Phối hợp với Nhà cung cấp dịch vụ hướng dẫn và triển khai sử dụng chữ ký điện tử, xây dựng cổng thanh toán trực tuyến phục vụ cho công tác nhận hồ sơ tuyển sinh.

Việc khai thác nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước cho đầu tư cơ sở vật chất không nhiều, chủ yếu là sử dụng vốn của Trường cho các công trình. Tổ chức quản lý dự án mua sắm thiết bị đúng với các quy định hiện hành.

Thực hiện đúng Quy chế công khai về tài chính theo quy định của Nhà nước; chi trả lương hàng tháng và phụ cấp cho VCNLD đúng thời hạn; cung cấp tài chính kịp thời cho các hoạt động của các đơn vị trong toàn trường. Công tác tài chính của Trường được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tài chính. Sử dụng kinh phí có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình hoạt động của Nhà trường (trong đó phân cấp tự chủ trong phân chia thu nhập tăng thêm, giao về các đơn vị).

Thực hiện giao khoán kinh phí với Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trung tâm hỗ trợ sinh viên. Thực hiện kiểm tra quyết toán tài chính năm 2022 với Bệnh viện Trường, Viện CNSH và Môi trường, Trường Mầm non thực hành 11-11. Phối hợp thực hiện lựa chọn nhà thầu đơn vị cung cấp đầu thầu thuốc, nhà thầu kiểm định 11 chương trình khoa Sư phạm.

Xây dựng trang facebook, fanpage và Zalo official account theo tên Trường Đại học Tây Nguyên và đăng ký bản quyền.

Năm học 2022 - 2023, kinh phí hoạt động của Nhà trường cụ thể như sau:

- Tổng kinh phí thu (kể cả ngân sách Nhà nước cấp) 177.242 triệu đồng.
- Tổng chi 148.710 triệu đồng, chi cho con người 84.080 triệu đồng (tỷ lệ 56,54%), trong đó các khoản thu nhập ngoài lương (phụ cấp, vượt giờ, lương tăng thêm...) là 19.353 triệu đồng.
- Thu nhập tăng thêm đạt 26,65% so với lương cơ bản (năm học trước 25,7%).

Nhà trường cũng phối hợp làm việc với đoàn thẩm định đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Kiểm toán và Thanh tra Nhà nước. Thực hiện kết luận kiểm toán và thanh tra Nhà nước: VCNLD nộp lại kinh phí chi miễn giảm giờ giảng không đúng quy định 109,888 triệu đồng, hoàn trả học phí cho người học theo nghị quyết 165/200/NQ-CP là 14.416,437 triệu đồng.

8. Công tác hành chính tổng hợp và an ninh trật tự

Để nâng cao hiệu quả công tác hành chính và an ninh trật tự, Nhà trường đã xây dựng và ban hành “Quy định về công tác hành chính và an ninh trật tự”. Trong năm học 2022 - 2023, công tác hành chính ở tất cả các bộ phận của Nhà trường đã được kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh cho hiệu quả, bảo đảm hoạt động của Nhà trường.

Phối hợp các đơn vị chức năng quản lý, theo dõi, việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, quản lý điện tử.

Công tác hành chính cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ: công tác văn thư, lưu trữ thực hiện bảo đảm các hoạt động nhiệm vụ của Nhà trường. Công tác tổng hợp và báo cáo hoàn thành theo đúng các quy định về thời gian, văn bản, chất lượng. Nhiệm vụ văn phòng Hiệu trưởng đã thực hiện tốt nhiệm vụ.

Hoàn thành “Báo cáo bảo vệ bí mật Nhà nước”, báo cáo thống kê văn bản mật theo “Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước”, báo cáo định kỳ Quý, 6 tháng và báo cáo năm. Bộ phận “Hành chính một cửa” đã triển khai hoạt động phục vụ và từng bước điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả phục vụ.

Căn cứ vào bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyên đổi số trường đại học, mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đại học: Nhà trường đã thành lập đơn vị tham mưu, phụ trách, triển khai công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhưng hiện nay chưa ban hành được kế hoạch chuyển đổi số; chưa ban hành được quy chế đảm bảo an toàn thông

tin. Dựa vào thang điểm và mức độ đánh giá từng tiêu chí đạt 72 điểm đối với công tác chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đại học, Nhà trường chỉ mới đạt mức đáp ứng cơ bản trong công tác chuyển đổi số.

Bộ phận lái xe bảo đảm phục vụ an toàn, bộ phận Nhà khách phục vụ khách đến chu đáo, tận tình và thân thiện.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị và đảm bảo trật tự trong Trường đã được triển khai có hiệu quả, kế hoạch bảo vệ trường với các sự kiện, ngày Lễ - Tết được lên phương án chuẩn bị chu đáo. Lực lượng bảo vệ được trang bị và tập huấn nghiệp vụ, cơ bản đã thực hiện tốt công tác tuần tra, bảo vệ tài sản và ANTT của Nhà trường.

Nhà trường đã điều động 9 đồng chí thuộc lực lượng tự vệ đi bồi dưỡng nghiệp vụ và huấn luyện tại Thành đội Buôn Ma Thuột, đã đạt kết quả khá và đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hiện Lực lượng tự vệ của Nhà trường gồm 13 thành viên, tham gia phối hợp bảo đảm an ninh trật tự.

Đội Phòng cháy chữa cháy (PCCC) được tập huấn chuyên môn, cùng với Công an Phòng cháy chữa cháy kiểm tra trang thiết bị PCCC của tất cả các đơn vị trực thuộc và phối hợp xây dựng phương án, kế hoạch cho Nhà trường. Nhà trường đã thành lập Đội PCCC cơ sở gồm 100 thành viên và giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của các đơn vị.

9. Công tác Thanh tra Pháp chế

Trong năm học đã xây dựng kế hoạch và thanh tra việc thực hiện pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, đơn vị và cá nhân. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nội quy, quy chế của Nhà trường cho VCNLĐ và người học.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan về công tác thanh tra. Trong năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã tiếp nhận và xử lý 04 đơn khiếu nại, kiến nghị: số đơn đã giải quyết là 03, số lượt VCNLĐ vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường là 01.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên: kế hoạch đào tạo, chấp hành quy định đào tạo, thực hành, thực tập, kiến tập, lâm sàng, thi tốt nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ với phòng Quản lý chất lượng giám sát công tác in sao đề thi, chấm thi của các hệ đào tạo (trừ THPT Thực hành Cao Nguyên). Kiểm tra, theo dõi việc ra đề thi, ngân hàng câu hỏi thi đảm bảo đúng quy định.

Với vai trò kiểm tra ủy quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra một đợt coi thi tốt nghiệp THPT năm 2022 tại Kon Tum (30 thành viên) và một đợt chấm thi tốt nghiệp THPT tại tỉnh Gia Lai. Năm 2023, tiếp tục điều động 55 giảng viên tham gia kiểm tra ủy quyền kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại Đắk Nông.

Xây dựng các văn bản quản lý nội bộ và cơ sở dữ liệu về công tác pháp chế, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác pháp chế và tổ chức thực hiện. Tư vấn, giúp Nhà trường, Hội đồng trường những vấn đề pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà trường, đơn vị, của VCNLĐ và người học.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; rà soát văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà trường và của các đơn vị. Triển khai công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022 – 2023 ở các đơn vị thuộc, trực thuộc trong Nhà trường.

Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả và xử lý các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế trong hoạt động của Nhà trường. Phối hợp với các bộ phận chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật trong phạm vi đơn vị.

10. Hoạt động các tổ chức đoàn thể

Ngay từ đầu năm học, các tổ chức đoàn thể đã triển khai hoạt động theo kế hoạch, sôi nổi thiết thực. Phát động các phong trào thi đua lập thành tích kỷ niệm 45 năm thành lập Trường (11/11/1977 – 11/11/2022), 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (1982 – 2022) và Đại hội Công đoàn Trường Đại học Tây Nguyên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2023 – 2028)...

10.1. Công đoàn

Công đoàn Trường chỉ đạo công đoàn các đơn vị Đại hội và tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Trường Đại học Tây Nguyên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2023 – 2028). Công đoàn khóa XVII đã tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động, ban hành quyết định chuẩn y kết quả Đại hội Công đoàn bộ phận, Tổ công đoàn trực thuộc.

Công đoàn Trường đã chủ động điều chỉnh và tổ chức các phong trào: Bóng chuyền, cầu lông, cờ tướng, bóng bàn, tennis... trong toàn thể VCNLĐ và đoàn viên công đoàn. Đẩy mạnh công tác xã hội, các hoạt động nhân đạo, từ thiện... Công đoàn Trường đã vận động VCNLĐ tham gia đóng góp, ủng hộ bằng cả tinh thần và trách nhiệm chia sẻ với vùng sâu – vùng xa những khó khăn, “Quỹ xã hội Công đoàn Giáo dục Việt Nam”, “Xây nhà công vụ” Công đoàn Giáo dục Việt Nam... với tổng số tiền ủng hộ là 268,35 triệu đồng.

Ban Nữ công Công đoàn Trường phối hợp cùng ban “Vì sự tiến bộ phụ nữ” tổ chức tuyên dương, khen thưởng và các hoạt động khác cho con em VCNLĐ nhân “Tết trung thu” cho các cháu. Chủ động hỗ trợ công đoàn viên gặp khó khăn, dịp Tết nguyên đán theo phương châm “Tất cả đoàn viên và người lao động đều có Tết”:

- Tổng số công đoàn viên được hỗ trợ: 32 lượt.
- Tổng số kinh phí hỗ trợ: 37,5 triệu đồng.
- Tổng số công đoàn viên được khám sức khỏe: 39 lượt.
- Tổng kinh phí khám sức khỏe: 15,279 triệu đồng.

Trong năm học, Công đoàn đã giới thiệu cho Đảng ủy xem xét, kết nạp 11 đoàn viên và xét chuyển Đảng chính thức cho 11 đảng viên.

Công đoàn Trường được Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ 2017 – 2023.

10.2. Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên

Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường tổ chức thành công các chương trình tình nguyện của tuổi trẻ. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2022 – 2024).

Đoàn và Hội thường xuyên tổ chức các giải truyền thống, trên nhiều lĩnh vực khác nhau: văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, học tập - nghiên cứu khoa học, công tác xã hội... tạo nên sân chơi lành mạnh cho HSSV giao lưu, học tập và rèn luyện, thu hút đông đảo HSSV tham gia. Hiện duy trì hoạt động của 10 Câu lạc bộ: CLB Một sức khỏe, CLB Hiến máu nhân đạo, CLB Thú y, CLB Taewondo, CLB Ngoại ngữ, CLB Nhân khoa, CLB Sinh viên 5 tốt, CLB Kỹ năng TNU, CLB Khởi nghiệp, CLB Thiên văn Tây Nguyên.

Tổ chức diễn đàn “Sinh viên với biên giới, biển đảo Tổ quốc”, triển khai kế hoạch và phát động chương trình “Tiếp sức mùa thi” và kiểm tra giao ước thi đua với các Đoàn khoa, Đoàn trực thuộc...

Công trình Thanh niên: Đoàn trường đã thực hiện 04 công trình Thanh niên gồm 02 sân Bóng chuyền và 02 chương trình “Thắp sáng đường quê” tại Tổ dân phố 8 (M’Đrăk) với tổng trị giá 20,0 triệu đồng. Thăm, tặng quà quân và dân trên đảo Trường Sa, góp đá xây Trường Sa trị giá 5,0 triệu đồng.

Chương trình “Tình nguyện mùa Đông”: với tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ những khó khăn với người nghèo, Đoàn Trường đã trao 140 suất quà chăn ấm và 140 túi quà tết cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại huyện Lắc, Buôn Đôn,

Phường Ea Tam... tổng trị giá 70,0 triệu đồng. Chương trình “Xuân tình nguyện”: dịp Tết Nguyên đán, Đoàn trường đã tổ chức thăm và tặng quà sinh viên trong khu nội trú không về quê đón Tết, giao lưu, giới thiệu Tết Việt với du học sinh Lào đang học tập tại trường. Trao tặng vé xe cho 9 bạn sinh viên về quê ăn tết tổng trị giá 7,2 triệu đồng. Thăm hỏi, tặng quà và giao lưu với các chiến sĩ tại đồn 741 (YokM B're), trị giá 5,0 triệu đồng. Tổ chức Ngày Chủ nhật đỏ thu được 361 đơn vị máu. Tổ chức khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí tại xã Ea Nam (Ea H' Leo), khám và tầm soát 200 mẫu xét nghiệm đái tháo đường cũng như tư vấn sức khỏe cho người dân... trao tặng hơn 300 suất quà cho các hộ dân khó khăn và các em học sinh mầm non, tiểu học và trung học tại buôn Khal và buôn Kdoh (xã Cư Pong, Krông Buk).

Tổng số tình nguyện viên tham gia tình nguyện năm học 2022 - 2023 là 1.260 trong đó (Tiếp sức mùa thi 70, khám phát thuốc chữa bệnh 60, Mùa hè xanh dự kiến là 100, chương trình thi “Đánh giá năng lực” là 30 sinh viên...

Trong năm học giới thiệu hơn 100 đoàn viên ưu tú tham gia học lớp đối tượng Đảng và có 28 Đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng.

11. Hoạt động của các đơn vị tự chủ

Nhà trường có 3 đơn vị độc lập, tự chủ về tài chính (Bệnh viện Trường, Viện Công nghệ sinh học - Môi trường và Trường Mầm non 11/11), các đơn vị đã tổ chức hoạt động bảo đảm theo đúng nguyên tắc tài chính và quy định của pháp luật, tự chủ trả lương, phụ cấp, bảo hiểm cho VCNLD của đơn vị hợp đồng.

11.1. Bệnh viện trường

Tổng số VCNLD của Bệnh viện hiện nay là 120 người (trong đó hợp đồng với Nhà trường trường 37, hợp đồng với Bệnh viện là 83).

Bệnh viện nâng cao chất lượng khám chữa bệnh thông qua quy hoạch đào tạo đội ngũ, cử đi đào tạo chuyên môn sâu ngắn hạn và cho phép học đại học nâng cao trình độ. Tổ chức sinh hoạt khoa học, chuyên đề, tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho VCNLD, nhằm thay đổi phong cách, thái độ phục vụ hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Sửa chữa cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng phục vụ. Mua sắm thêm các máy điện xung, siêu âm, hệ thống GM giúp thở, máy ELISA, máy điện tim... để nâng cao chất lượng khám và điều trị. Trang bị máy quét căn cước công dân để lấy thông tin thẻ BHYT tạo thuận lợi cho người dân. Triển khai bàn hướng dẫn người bệnh tại khu vực tiếp đón, bố trí lại phòng khám thuận tiện hơn cho bệnh nhân.

Sửa đổi, bổ sung các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, lập kế hoạch, phương án, tình huống xử trí khi có người bệnh, người nhà nghi nhiễm hoặc bị nhiễm Covid-19. Triển khai lại bàn hướng dẫn người bệnh tại khu vực tiếp đón. Sử dụng hệ thống thông tin, cải tiến quy trình đăng ký khám chữa bệnh (đăng ký qua Zalo, Facebook...) giúp sàng lọc, phân luồng, cách ly kịp thời giảm thiểu tối đa nguy cơ lây nhiễm.

Triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới nhằm đa dạng hóa các nguồn thu. Sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ tăng thu nhập cho người làm trực tiếp... để nâng cao đời sống cho VCNLD.

Tổng số giường bệnh là 120, công suất sử dụng là 55,7%, tổng số giường bệnh là 120, công suất sử dụng là 55,7%. Tổng số lượt bệnh nhân khám: 97.352 lượt, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 5.926, thời gian điều trị trung bình là 4,11 ngày/bệnh nhân (cao hơn so với năm học 2021 – 2022).

Bệnh viện đã trích nộp về Trường 732,639 triệu đồng (năm học 2021 – 2022 là 270,248 triệu đồng).

Tuy nhiên, hiện Bệnh viện cũng còn nhiều khó khăn: đội ngũ bác sĩ chưa đáp ứng đủ về cả số lượng và chất lượng, sức hấp dẫn của các cơ sở y tế tư nhân đã làm chảy máu

chất xám nhiều; thu nhập của VCNLD chưa tương xứng với công lao động. Cơ sở vật chất đã xuống cấp và không phù hợp với công năng nhưng kinh phí mà Bệnh viện đầu tư mới và sửa chữa còn hạn chế. Giá dịch vụ kỹ thuật không phù hợp với tự chủ chi thường xuyên chưa tính vào cơ cấu giá 3 yếu tố (sửa chữa đầu tư cơ sở vật chất; khấu hao trang thiết bị; kinh phí quản lý, đào tạo...; Đầu thầu thuốc và vật tư y tế gặp rất nhiều khó khăn; sự thay đổi về chính sách y tế trong đó có bảo hiểm y tế ảnh hưởng nhiều đến nguồn thu của Bệnh viện...

Bệnh viện Trường là cơ sở thực hành lâm sàng cho sinh viên ngành y (Mắt, Y học cổ truyền, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Nội nhi nhiêm...), đào tạo Chẩn đoán hình ảnh, đào tạo Chuyên khoa I Nội.

11.2. Viện Công nghệ sinh học và Môi trường

Số lượng VCNLD của Viện hiện nay là 18 (trong đó hợp đồng với Nhà trường là 07, hợp đồng với Viện là 11). Dù có nhiều khó khăn nhưng Viện vẫn cố gắng đảm bảo lương cho nhân viên của Viện và đóng góp hơn 122,334 triệu cho Nhà trường.

Viện đã xây dựng 1 nhóm nghiên cứu mạnh tăng cường hợp tác trong NCKH nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Hiện đang triển khai thực hiện 11 dự án, đề tài với tổng kinh phí là hơn 13,5 tỷ đồng: 1 đề tài cấp quốc gia “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen chân danh hoa thưa (*Euonymus laxiflorus* Champ. ex Benth.) ở Tây Nguyên làm nguyên liệu sản xuất thuốc”, 04 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài NAFOSTED, 01 đề tài cấp tỉnh...

Viện đã phối hợp nghiệm thu 02 đề tài “Nghiên cứu thành phần, cấu trúc hoá học và hoạt tính kháng oxy hoá và hạ đường huyết của các hợp chất tự nhiên từ cây ổi rừng tại M’Drak, Đắk Lắk dùng làm nguyên liệu phát triển thực phẩm chức năng hỗ trợ bệnh đái tháo đường” và “Nghiên cứu sinh tổng hợp nhóm hoạt chất Phenazines trong hệ thống Bioreactor và khảo sát một số hoạt tính sinh học”, thanh lý các hợp đồng dịch vụ, nghiên cứu, sản xuất... với tổng giá trị gần 1,2 tỷ đồng.

11.3. Trường Mầm non thực hành 11/11

Tổng VCNLD của với Trường Mầm non là 21 (số giáo viên là 13, số hợp đồng tự trả lương là 20), tổng số trẻ hiện nay là 230 cháu, chia thành 6 lớp.

Sau dịch Covid-19, Trường Mầm non tiếp tục từng bước nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ một cách đồng bộ: xây dựng kế hoạch và chương trình, tăng cường công tác kiểm tra; đầu tư về cơ sở vật chất cho các lớp; chú trọng đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; xây dựng thực đơn phù hợp - khoa học - đảm bảo dinh dưỡng theo quy định...

Nhà trường hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm có chất lượng và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Buôn Ma Thuột công nhận (đơn vị Núi Xanh và Thành Phát). Phối hợp chặt chẽ với Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên và Trạm Y tế phường Ea Tam cân đo và chấm biểu đồ tăng trưởng của trẻ và cho trẻ uống Vitamin A và sỏ giun cho trẻ 2 lần/năm học, khám sức khỏe trẻ 2 lần/năm.

Số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 78.

Định hướng “Xanh - An toàn - Thân thiện”, Nhà trường chủ động tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, hoạt động trải nghiệm, hoạt động STEM, cho trẻ làm quen tiếng Anh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các phần mềm trong quản lý... Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk tổ chức.

Nhà trường luôn chú trọng “Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, trong năm học vừa qua, đã tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm cho trẻ: ngày hội STEAM

để phát huy tính sáng tạo, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho trẻ, tạo sân chơi để cho trẻ phát huy hết được thể mạnh của bản thân và giáo dục tinh thần đoàn kết, tình yêu thiên nhiên, cái đẹp, con người cho trẻ. Đưa trẻ tham quan khu du lịch Kotam: giúp trẻ tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên xung quanh trẻ, phối hợp với nhau trong các trò chơi tập thể...

Nhà trường đã tham gia hướng dẫn 01 đoàn sinh viên kiến tập sự phạm và 01 đoàn sinh viên tham gia thực tập sư phạm...

12. Công tác thi đua khen thưởng

Nhà trường cùng Công đoàn phát động phong trào thi đua vào đầu năm học trong VCNLĐ và đề ra các chỉ tiêu để phấn đấu thực hiện, tiếp tục đẩy mạnh chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Hướng ứng tích cực hoạt động “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” trong VCNLĐ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Đặc biệt là phong trào “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”, thi đua lập thành tích kỷ niệm 45 năm thành lập Trường (11/11/1977 – 11/11/2022), 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (1982 – 2022) và Đại hội Công đoàn Trường Đại học Tây Nguyên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2023 – 2028)...

Bám sát các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành “Quy định về công tác thi đua khen thưởng”. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã ra quyết định công nhận 110 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, 597 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp Trường cho 61 cá nhân. Tặng Giấy khen cho 36 tập thể và 174 cá nhân có thành tích trong năm học.

Đề nghị Bộ xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho 13 tập thể và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” cho 01 cá nhân. Năm học 2022 - 2023, Nhà trường có 35 VCNLĐ được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

Năm học 2021 – 2022 có 05 tập thể được Bằng khen của Bộ và UBND tỉnh, 07 cá nhân được Bằng khen của Bộ và UBND tỉnh (trừ số được Bằng khen do nghỉ hưu). UBND tỉnh tặng Bằng khen cho Trường Đại học Tây Nguyên, có 16 tập thể được công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc” và 01 cá nhân được công nhận “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”.

Các tổ chức đoàn thể cũng làm tốt việc xây dựng và tổ chức phong trào và thực hiện công tác thi đua khen thưởng:

- Đảng bộ đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2022.
- Công đoàn Trường tổ chức thành công Đại hội, được Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen nhiệm kỳ.
- Có 01 cá nhân được “Nhà giáo điển hình 40 năm” của Bộ Giáo dục và Đào tạo (1982 – 2022) và 01 cá nhân là “Điển hình tiên tiến toàn quốc” năm 2023.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2024, được Tỉnh đoàn Đắk Lắk tặng Bằng khen.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm học 2022 - 2023, Nhà trường điều hành hoạt động để thực hiện tốt nhiệm vụ của trên các lĩnh vực: Chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, công tác HSSV, đào tạo và tuyển sinh, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, quản lý cơ sở vật chất và tài chính...

Về cơ bản các đơn vị trong toàn trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhà trường đánh giá một số chỉ tiêu của năm học thông qua bảng 3:

Bảng 3. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Thực hiện nhiệm vụ năm học	Hoàn thành tốt		
2	Chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy	Đạt 70%	1.686/2.454 (68,7%)	Chưa đạt
3	VCNLD “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên	≥90%	600/611 (98,2%)	Đạt
Danh hiệu thi đua				
1	Cờ thi đua Bộ, Tỉnh	1 - 2	-	Chưa đạt
2	Tập thể “Lao động tiên tiến”	90%	110/112 (98,2%)	Vượt
3	Tập thể “Lao động xuất sắc” (2021 – 2022)	15 – 17	16	Đạt
4	Cá nhân “Lao động tiên tiến” (tính tỷ lệ trong tổng số VCNLD xếp loại)	90%	597/611 (97,8%)	Vượt
5	“Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”	50 – 60	61	Vượt
6	“Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” (2021 – 2022)	2 - 3	1	Chưa đạt
Khen thưởng				
1	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh cho tập thể	5 – 10	5	Đạt
2	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh cho cá nhân	10 – 15	7	Chưa đạt
3	Giấy khen Nhà trường cho tập thể	50	36	Chưa đạt
4	Giấy khen Nhà trường cho cá nhân (tính tỷ lệ trong tổng số LĐTT)	30%	174/597 (29,15%)	Chưa đạt

1. Ưu điểm

1. Nhà trường tiếp tục ổn định và phát triển. Dân chủ cơ sở được thể hiện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Công tác thanh tra, kiểm tra tiến hành thường xuyên. Hoạt động của các đơn vị đi vào nề nếp và từng bước phát huy hiệu quả.

2. Cơ sở vật chất được tăng cường, từng bước đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Đội ngũ giảng viên, VCNLD chủ động học tập nâng cao trình độ, nâng ngạch chức danh giảng dạy.

4. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục được triển khai và duy trì thường xuyên.

5. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế có biến chuyển tốt đặc biệt là các chương trình hợp tác với các tỉnh Tây Nguyên.

6. Đảm bảo cung cấp kinh phí kịp thời cho các hoạt động chung của toàn Trường.

7. Thu nhập tăng thêm của VCNLD đạt 26,65% so với mức lương cơ bản.

8. Tình hình an ninh trật tự trong Nhà trường ổn định.

Nguyên nhân ưu điểm

- Sự lãnh đạo chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành Nhà trường.

- Dân chủ trong Nhà trường được đảm bảo trên mọi lĩnh vực. Nội bộ đoàn kết, VCNLD có tâm huyết, mong muốn xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển.

- VCNLD có ý thức phấn đấu và tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của Nhà trường.

2. Tồn tại

1. Công tác quản lý và sử dụng nhân lực ở một số đơn vị chưa hiệu quả, nhiều Khoa chưa làm tốt công tác phân công đảm nhận các học phần. Một số đơn vị chưa sử dụng hết nguồn nhân lực. Chưa có cơ chế giám sát mạnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của VCNLĐ.

2. Nhiều VCNLĐ chưa thực hiện đúng quy hoạch về đào tạo, bồi dưỡng. Số VCNLĐ chấm dứt hợp đồng nhiều, trong đó có VCNLĐ có học vị tiến sĩ. Số VCNLĐ ký hợp đồng mới không đạt chỉ tiêu tuyển dụng.

3. Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ sinh viên nhập học hệ chính quy giảm là 68,7%. Nếu tính cả chính quy, VLVH và sau đại học, tỷ lệ này thấp chỉ đạt 50,27% (trong đó VLVH là 23,93% và sau đại học chỉ đạt 17,1%).

4. Công tác triển khai quản lý - quản trị điện tử hành chính còn chậm, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chưa cao.

5. Sự phối hợp giữa các đơn vị trong Nhà trường còn hạn chế, né tránh trách nhiệm.

6. Thái độ ứng xử của một số VCNLĐ ở một số đơn vị chưa đúng mực, chưa chấp hành tốt các nội quy - quy chế - quy định của Nhà trường, đặc biệt sử dụng các mạng xã hội.

7. Việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất ở một số đơn vị chưa hiệu quả.

8. Đào tạo và cấp chứng chỉ gặp khó khăn, công tác triển khai các hoạt động đào tạo ngắn hạn còn hạn chế.

9. Ý thức, động cơ học tập của một bộ phận nhỏ sinh viên còn kém. Kết quả đào tạo chưa cao, số sinh viên chưa hoàn thành kế hoạch đào tạo còn nhiều.

10. Việc đánh giá, xếp loại VCNLĐ ở các đơn vị còn chưa sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ, còn nể nang, tránh né trách nhiệm.

11. Chưa thực hiện được đề án phát triển “Bệnh viện thú y”.

Nguyên nhân tồn tại

- Lãnh đạo một số đơn vị còn thụ động, chưa thật sự sát sao công việc, chưa làm tốt công tác tham mưu cho Nhà trường trong lĩnh vực được phân công, phụ trách.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình giải quyết công việc.

- Một số VCNLĐ chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

- Phân công, phân cấp trong quản lý và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân trong trường chưa rõ ràng và chưa có văn bản hướng dẫn.

- Các đơn vị tham mưu nghiên cứu và soạn thảo văn bản còn có những hạn chế, chưa cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật mới.

- Các đơn vị được phân công chưa hoàn thành xây dựng đề án theo phân công.

- Nhu cầu nhân lực của xã hội có xu hướng thay đổi đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tuyển sinh và đào tạo của Nhà trường.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

Năm học 2023 - 2024, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với nhiều chủ trương chính sách mới, thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 – 2026 và thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025.

Ngành Giáo dục tiếp tục “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, triển khai cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”... đồng thời cũng là năm học tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Năm học 2023 - 2024, bút phá của đổi mới giáo dục, Bộ Giáo dục đã ban hành Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT xác định 12 nhiệm vụ trọng tâm, chủ đề **“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**, sẽ có những “bước hành động về quản lý nhà nước nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học”, tiến tới thực hiện **“chuẩn cơ sở giáo dục đại học”** đòi hỏi về xây dựng chiến lược, kế hoạch để duy trì, cải tiến các chỉ số hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nguồn lực và đảm bảo sự phát triển bền vững...

Đặc biệt với Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị “Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ ban hành “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị”, trong đó nhấn mạnh “xây dựng các trung tâm đào tạo chất lượng cao tại thành phố Buôn Ma Thuột, thành phố Đà Lạt; mở rộng quy mô các trường đại học, cao đẳng trong đó ưu tiên phát triển Trường Đại học Tây Nguyên”... sẽ là định hướng tầm nhìn chiến lược cho phát triển của Nhà trường trong xây dựng đội ngũ chuyên môn, trình độ bảo đảm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ...

Năm học 2023 – 2024, là giai đoạn Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư trọng điểm cơ sở vật chất cho Nhà trường (xây dựng khoa Y Dược), cũng là giai đoạn phải đổi mới cơ cấu tổ chức phát triển theo định hướng Đại học vùng với các Trường chuyên ngành: Y – Dược, Sư phạm, Nông nghiệp, Kinh tế - Luật, trường phổ thông liên cấp... đặc biệt là kế hoạch sáp nhập với Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

Đây là năm học tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Trường Đại học Tây Nguyên... Nhà trường cũng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cũng nhiều cơ hội đan xen cho sự phát triển và từng bước tự chủ của Nhà trường.

Trên cơ sở đó, phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm học là:

1. Công tác chính trị tư tưởng

Tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với VCNLD và HSSV, đặc biệt là Chỉ thị 05 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Triển khai quán triệt đầy đủ Nghị quyết Trung ương khóa XIII và các Hội nghị chuyên đề.

Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước... Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện cho VCNLD và HSSV tham gia xây dựng và quản lý Nhà trường.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ cho VCNLĐ và HSSV sử dụng các mạng xã hội thiết thực, phục vụ hiệu quả cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Hoạt động của Hội đồng Trường

Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Nhà trường: ban hành Nghị quyết, công tác giám sát gắn với nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Sửa đổi các quy chế cho phù hợp với thực tiễn của Nhà trường.

3. Công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách và bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện sắp xếp lại các đơn vị thuộc, trực thuộc và bộ môn theo Nghị định 120 của Chính phủ.

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ và quản trị Nhà trường, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Tăng cường rà soát giờ làm việc của viên chức, giảng viên trong toàn trường; bố trí sắp xếp lại các vị trí việc làm phù hợp thực tiễn.

Thực hiện chính sách thu hút đãi ngộ đội ngũ cán bộ giảng dạy chất lượng cao, chuyên môn sâu (đặc biệt với ngành Y).

Ưu tiên phát triển đội ngũ CBGD của Trường, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ học tập nâng cao trình độ tiếng Anh và học tập ở nước ngoài.

Từng bước thực hiện tự chủ của Trường, triển khai thực hiện tự chủ với Trường THPT thực hành Cao nguyên và Trường Mầm non thực hành 11/11.

Hoàn thiện thể chế Nhà trường, nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện phân cấp quản lý, tự chủ cho các đơn vị thuộc và trực thuộc; trách nhiệm giải trình của các đơn vị và cá nhân.

Tập trung thực hiện công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ quản lý, nâng cao chất lượng; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên - giảng viên và cán bộ quản lý. Phấn đấu tăng số lượng GS, PGS, tiến sĩ, giảng viên cao cấp, giảng viên chính.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động, các quy định của Nhà trường, thời gian làm việc của VCNLĐ. Tiếp tục thực hiện công tác người học đánh giá các đơn vị chức năng.

Hoàn thành xây dựng lộ trình và thực hiện sáp nhập với Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

4. Công tác tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục

Xây dựng văn hóa chất lượng trong đào tạo làm nền tảng, là yêu cầu xuyên suốt theo phương châm “lấy lợi ích người học là trung tâm”.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các bậc học; đẩy mạnh công tác viết giáo trình, sách tham khảo phục vụ đào tạo. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là thực hành, thực tập nghề nghiệp và đào tạo kỹ năng mềm cho HSSV.

Rà soát, bổ sung chương trình đào tạo các ngành và các hệ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mở từ 01 đến 02 ngành đào tạo đại học mới trên cơ sở nguồn lực hiện nay của Nhà trường và nhu cầu của xã hội.

Thực hiện kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, lấy ý kiến phản hồi từ người học; đảm bảo kỷ cương, chất lượng trong đào tạo.

Tổ chức liên kết với các đơn vị để đào tạo các bậc học, ngành học nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Đẩy mạnh tổ chức đào tạo các lớp ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ...

Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh có mục tiêu, trọng điểm và đa dạng loại hình tuyển sinh.

5. Công tác học sinh sinh viên

Triển khai thực hiện tốt “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa, giữa khóa, cuối khóa. Tăng cường giáo dục đạo đức, ý thức học tập, xây dựng nếp sống văn hóa học đường cho HSSV.

Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của HSSV. Tạo điều kiện cho các hoạt động của Đoàn, Hội. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội trong HSSV.

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền HSSV nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản trang thiết bị và giữ vệ sinh môi trường trong phòng học và trong khuôn viên Nhà trường.

Chủ động tìm các nguồn kinh phí của các tổ chức trong và ngoài nước để cấp học bổng cho HSSV. Tuyển chọn chính xác, đảm bảo công bằng trong việc cấp phát các loại học bổng của Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân cho HSSV.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với HSSV theo đúng quy định hiện hành.

Tăng cường công tác cố vấn học tập, phối hợp giữa Nhà trường và gia đình trong công tác quản lý HSSV. Thông báo kịp thời cho gia đình và chính quyền địa phương những HSSV buộc thôi học.

Phối hợp với các nhà tuyển dụng tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp và phục vụ cộng đồng trong VCNLD và HSSV, trang bị cho sinh viên kiến thức khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả trong xây dựng nội dung và chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng và khởi nghiệp.

6. Hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế

Đổi mới việc tuyển chọn đề tài và chủ trì đề tài theo định hướng nghiên cứu, phối hợp với thực tiễn NCKH của Trường và địa phương. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý KHCN, công khai, minh bạch, đảm bảo tính khoa học trong xét tuyển đề tài các cấp.

Thực hiện phân cấp các hoạt động khoa học và xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia NCKH, hoạt động KHCN và hợp tác quốc tế. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Dự án tài trợ.

Tăng cường gắn kết NCKH với chuyển giao công nghệ, gắn kết giữa Nhà trường với địa phương và cơ sở. Duy trì hợp tác nhiều mặt với các trường Đại học trong và ngoài nước nhằm tranh thủ xây dựng nguồn lực, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến và nâng cao chất lượng đề tài cấp cơ sở có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, thương mại hóa sản phẩm, tăng nguồn thu KHCN cho Nhà trường (đặc biệt là đề tài, hoạt động NCKH của sinh viên). Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ NCKH, tìm kiếm các nguồn kinh phí để nâng cấp các phòng thí nghiệm.

Tăng cường hợp tác đào tạo tiếng Nhật, tiếng Hàn và đưa sinh viên đi đào tạo, làm việc ở nước ngoài.

7. Công tác tài chính và cơ sở vật chất

Xây dựng dự án thiết bị theo chương trình mục tiêu, sửa chữa chống xuống cấp các công trình của trường. Chuyển đổi các phòng làm việc cho phù hợp và tăng phòng học đa chức năng.

Đầu tư cơ sở vật chất, triển khai có hiệu quả các phòng thí nghiệm. Quản lý, khai thác tốt các trang thiết bị ở các đơn vị; Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý cơ sở vật chất và tài chính ở các đơn vị có thu.

Đẩy mạnh nhanh chuyển đổi số nâng cao hiệu quả trong quản trị, quản lý, đào tạo, tài chính, cơ sở vật chất...

Thông nhất quản lý nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu hợp pháp của Trường; thực hiện chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn thu; Thực hiện khoán điện, nước tại các khu vực hoạt động có thu. Bổ sung, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tài chính.

Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.

Xây dựng kế hoạch tự chủ tài chính để từng bước chuyển đổi cho phù hợp theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Công tác hành chính và an ninh trật tự

Cải tiến công tác hành chính, mở rộng nội dung hoạt động của bộ phận “Hành chính một cửa”, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

Nâng cao năng lực và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý, lưu trữ và giải quyết công việc.

Phổ biến các chủ trương, chính sách về An ninh quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới cho VCNLĐ và HSSV. Xây dựng và triển khai kế hoạch huấn luyện tự vệ theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, các lực lượng trong và ngoài Trường chủ động đảm bảo tốt an ninh chính trị và trật tự trong Nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời các trang thiết bị PCCC. Tập huấn công tác phòng chống cháy nổ cho VCNLĐ các đơn vị có liên quan.

9. Công tác Thanh tra Pháp chế

Xây dựng kế hoạch và thanh tra việc thực hiện pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, đơn vị và cá nhân. Thực hiện thanh tra, kiểm tra với công tác đào tạo hệ chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo ngắn hạn, đào tạo sau đại học.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nội quy, quy chế của Nhà trường cho VCNLĐ và người học.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; rà soát văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà trường và của các đơn vị.

10. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể

Xây dựng nghị quyết trên thực tiễn, có chiều sâu, trọng tâm – trọng điểm, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chung của Nhà trường.

Động viên VCNLĐ và HSSV của Nhà trường thực hiện tốt hoạt động xã hội, thực hiện tốt công tác dân vận, công tác phục vụ cộng đồng.

11. Hoạt động của các đơn vị tự chủ tài chính

Tăng cường đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực trong hoạt động dịch vụ.

Triển khai các tiến bộ KHKT trong đào tạo, chuyển giao, khám chữa bệnh.

Đẩy mạnh và mở rộng liên kết hợp tác, đặc biệt là các hoạt động dịch vụ... nhằm tạo nguồn thu cho đơn vị.

12. Công tác thi đua khen thưởng

Triển khai hướng dẫn mới về thi đua khen thưởng của Nhà Trường trong VCNLĐ.

Phát động phong trào thi đua năm học trong toàn thể VCNLĐ gắn với các phong trào thi đua của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

Chỉ tiêu phấn đấu thi đua, khen thưởng năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

Bảng 4. Dự kiến chỉ tiêu phần đầu năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Thực hiện nhiệm vụ năm học	Hoàn thành tốt
2	Chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy	Đạt 70,0%
3	Xếp loại VCNLĐ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên	≥90%
Danh hiệu thi đua		
1	Cờ thi đua Bộ, Tỉnh	1 - 2
2	Tập thể “Lao động tiên tiến”	90%
3	Tập thể “Lao động xuất sắc” năm học 2022 - 2024	15 – 17
4	Cá nhân “Lao động tiên tiến” (tính tỷ lệ trong tổng số VCNLĐ)	90%
5	“Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”	50 – 60
6	“Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” năm học 2022 - 2024	2 - 3
Khen thưởng		
1	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh cho tập thể	5 – 10
2	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh cho cá nhân	10 – 15
3	Giấy khen Nhà trường cho tập thể	50
4	Giấy khen Nhà trường cho cá nhân (tính tỷ lệ trong tổng số LĐTT)	30%

Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cờ thi đua của UBND tỉnh Đắk Lắk...

13. Công tác khác

- Tiếp tục xây dựng đề án cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính của hai đơn vị: Trường THPTTH Cao Nguyên, Trường Mầm non 11/11, theo hướng tự chủ, thu hút đầu tư và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Lập đề án thành lập Bệnh viện thú y.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong Khối thi đua số 11 của tỉnh Đắk Lắk và Cụm thi đua số 6 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Dự thảo Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của trường Đại học Tây Nguyên.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- BTĐU-CTHĐT, HT, các PHT;
- Các đơn vị;
- VPĐU, HĐT, các đoàn thể;
- Lưu: HCTH, VT.